

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Mẫu số B 01a- DN(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ- BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)**CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ



Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
Tài sản				
A - Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		454 670 321 211	202 250 583 452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3 542 640 054	20 672 560 300
1. Tiền	111		3 542 640 054	20 672 560 300
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		123 403 663 686	16 960 222 686
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	124 443 119 286	17 654 324 286
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1 039 455 600)	(694 101 600)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		244 174 466 804	121 845 200 868
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	111 181 311 585	113 455 384 557
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	6 104 522 203	6 918 499 716
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.6	(2 811 841 875)	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134	V.7		
5. Các khoản phải thu khác	135	V.8	129 802 601 221	1 573 442 925
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.9	(102 126 330)	(102 126 330)
IV. Hàng tồn kho	140		80 580 784 099	39 221 801 143
1. Hàng tồn kho	141	V.10	80 580 784 099	39 221 801 143
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.11		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2 968 766 568	3 550 798 455
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	1 630 042 069	1 158 537 960
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		794 040 857	971 811 612
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.13		262 818 898
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157	V.14		
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.15	544 683 642	1 157 629 985
B - Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		532 121 710 829	605 703 707 980
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.16		
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	V.17		
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.18		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.19		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.20		
II. Tài sản cố định	220		45 779 969 086	41 256 025 403
1. TSCĐ hữu hình	221	V.21	39 598 056 272	36 848 951 103
- Nguyên giá	222		63 645 119 501	55 913 613 062
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24 047 063 229)	(19 064 661 959)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.22	1 984 011 563	
- Nguyên giá	225		2 164 376 238	
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(180 364 675)	
3. TSCĐ vô hình	227	V.23	4 197 901 251	4 407 074 300
- Nguyên giá	228		5 551 102 279	5 551 102 279



Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1 353 201 028)	(1 144 027 979)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.24		
III. Bất động sản đầu tư	240	V.25		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		485 430 960 000	563 753 500 000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.26	288 110 800 000	562 063 500 000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.27		
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.28	197 320 160 000	1 700 000 000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.29		(10 000 000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		910 781 743	694 182 577
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.30	765 781 743	694 182 577
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.31		
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.32	145 000 000	
Tổng cộng Tài sản (270=100+200)	270		986 792 032 040	807 954 291 432
Nguồn vốn				
A - Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		306 625 160 627	164 598 575 354
I. Nợ ngắn hạn	310		194 776 844 713	158 317 344 361
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.33	134 487 119 419	87 664 686 636
2. Phải trả người bán	312	V.34	29 780 239 387	31 003 692 776
3. Người mua trả tiền trước	313	V.35	8 911 844 700	6 646 838 236
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.36	2 033 148 960	1 424 032 654
5. Phải trả người lao động	315	V.37	1 425 810 156	1 472 260 340
6. Chi phí phải trả	316	V.38	12 291 000	348 900 376
7. Phải trả nội bộ	317	V.39	(2 811 841 875)	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318	V.40		
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.41	20 938 232 966	29 756 933 343
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.42		
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.43		
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327	V.44		
II. Nợ dài hạn	330		111 848 315 914	6 281 230 993
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.45		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.46		
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.47	1 928 304 350	530 557 750
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.48	109 775 970 564	5 655 157 543
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.49		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.50	144 041 000	95 515 700
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.51		
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.52		
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	V.53		
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400		680 166 871 413	643 355 716 078
I. Vốn chủ sở hữu	410		680 166 871 413	643 355 716 078
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.54	438 203 930 000	438 203 930 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.54	181 796 020 000	181 796 020 000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.54		
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	V.54		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	V.54		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.54		2 783 988 191

9001916
CÔNG TY CỔ PHẦN PHAN
AM-T.HUN

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Mẫu số B 01a- DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ- BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm nay	Quý III năm trước	LK Quý III năm nay	LK Quý III năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	105 942 258 220	98 251 213 330	364 822 798 530	176 234 245 029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	6 245 663 696	8 596 569 720	24 321 281 649	17 041 568 061
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	99 696 594 524	89 654 643 610	340 501 516 881	159 192 676 968
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	79 984 706 004	83 767 579 367	280 349 223 252	140 634 879 740
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (2-4)	20		19 711 888 520	5 887 064 243	60 152 293 629	18 557 797 228
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	7 382 654 760	636 472 277	68 403 156 582	2 437 273 485
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	4 178 037 944	1 452 327 830	54 913 466 072	5 090 955 497
.- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		3 180 200 381	1 387 945 620	8 786 214 036	4 216 201 050
8. Chi phí bán hàng	24	VI.33	10 599 452 464	1 838 943 337	22 394 964 941	3 842 657 311
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.33	3 574 886 552	1 817 397 221	8 609 361 110	5 882 643 914
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8 742 166 320	1 414 868 132	42 637 658 088	6 178 813 991
11. Thu nhập khác	31		36 961 050	1 290 715 503	264 177 376	1 291 803 457
12. Chi phí khác	32		451 853	1 339 785 057	266 633 229	1 730 987 678
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		36 509 197	(49 069 554)	(2 455 853)	(439 184 221)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		8 778 675 517	1 365 798 578	42 635 202 235	5 739 629 770
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31		199 481 761	2 792 738 936	199 481 761
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		8 778 675 517	1 166 316 817	39 842 463 299	5 540 148 009
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Ngày 25 Tháng 10 Năm 2010

Kế toán trưởng



Phan Anh Thu

Giám đốc



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ALPHANAM
H. VĂN LÂM - T. TRUNG TRẮC

Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

Mẫu số B 01a- DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ- B/ ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01/07/2010 Đến ngày 30/09/2010

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	406 651 766 457	307 664 221 395
2. Tiền chi trả cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(262 722 861 168)	(216 831 853 296)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(12 747 533 259)	(8 055 317 318)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(7 787 958 001)	(5 687 265 547)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(109 659 133)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	312 636 036 385	272 560 077 992
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(445 302 808 034)	(257 976 228 311)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	(9 273 357 620)	91 563 975 782
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(35 773 084)	(88 456 167)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua bán CCDC của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	27	27 460 000 000	19 568 537 500
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	28		(751)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	27 424 226 916	19 480 080 582
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	97 913 370 000	84 925 184 884
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(130 034 841 121)	(132 382 163 539)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(3 159 204 025)	(2 402 599 947)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(46 117 262 121)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(35 280 675 146)	(95 976 840 723)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(17 129 805 850)	15 067 215 641
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	20 672 560 300	5 605 230 263
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(114 396)	114 396
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	3 542 640 054	20 672 560 300

Kế toán trưởng



Phan Anh Thu



Ngày 25 Tháng 10 Năm 2010

Giám đốc

Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (DẠNG TÓM TẮT)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2010

Quý III năm 2010

VI-1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	343,054,556	320,382,080
Tiền gửi ngân hàng	3,112,054,127	3,652,178,220
Tiền đang chuyển	87,531,371	16,700,000,000
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	3,542,640,054	20,672,560,300

VI-1 Các khoản đầu tư ngắn hạn khác

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	124,443,119,286	957,119,286
Đầu tư ngắn hạn khác	-	16,697,205,000
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(1,039,455,600)	(694,101,600)
Cộng	123,403,663,686	16,960,222,686

Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	111,181,311,585	113,455,384,557
Trả trước cho người bán	6,104,522,203	6,918,499,716
Phải thu nội bộ	(2,811,841,875)	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
Các khoản phải thu khác	129,802,601,221	1,573,442,925
Cộng	244,276,593,134	121,947,327,198
Dự phòng phải thu khó đòi	(102,126,330)	(102,126,330)
Giá trị thuần của phải thu thương mại và phải thu khác	244,174,466,804	121,845,200,868

VI-2 Phải thu khách hàng

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Cộng	111,181,311,585	113,455,384,557

VI-2 Trả trước cho người bán

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Cộng	6,104,522,203	6,918,499,716

VI-2 Các khoản phải thu khác

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Cộng	129,802,601,221	1,573,442,925

VI-3 Hàng tồn kho

Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	45,648,606,619	13,988,966,102
Công cụ, dụng cụ	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2,602,034,427	234,137,302
Thành phẩm	27,118,467,748	19,315,521,076
Hàng hóa	5,091,761,742	5,683,176,663

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (DẠNG TÓM TẮT)

Hàng gửi đi bán	119,913,563			
Cộng	80,580,784,099			39,221,801,143
Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối quý			Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn	1,630,042,069			1,158,537,960
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	794,040,857			971,811,612
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-			262,818,898
Tài sản ngắn hạn khác	544,683,642			1,157,629,985
Cộng	2,968,766,568			3,550,798,455
VI-4 Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối quý			Số đầu năm
Chỉ tiêu				
Tạm ứng	235,189,680			470,275,194
Thẻ chấp ký quỹ, ký cược	309,493,962			687,354,791
Cộng	544,683,642			1,157,629,985
VI-4 Chi phí trả trước ngắn hạn	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong	Số cuối quý
Chi phí trả trước				
	1,127,263,016	1,377,666,014	874,886,961	1,630,042,069
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
Chỉ tiêu	Số cuối quý			Số đầu năm
Đầu tư vào công ty con	288,110,800,000			562,063,500,000
VI-8 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-			-
VI-8 Đầu tư dài hạn khác	197,320,160,000			1,700,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-			(10,000,000)
Cộng	485,430,960,000			563,753,500,000
VI-8 Đầu tư vào công ty con	Theo giấy phép	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Vốn đầu tư	
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	65%	51.00%	61,200,000,000	
Công ty Cổ phần Alphanam Miền trung	90%	94.31%	48,480,000,000	
Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	90%	99.97%	38,990,000,000	
Công ty liên doanh Fuji-Alpha	60%	75.00%	48,000,000,000	
Công ty CP đầu tư và PT hạ tầng Vinaconex Alphanam	75%	91.44%	91,440,800,000	
Cộng			288,110,800,000	
VI-8 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	Số cuối quý			Số đầu năm
Chỉ tiêu				
Cộng	-			-
Đây là khoản đầu tư vào công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu				
V.15 Đầu tư dài hạn khác	Số cuối quý			Số đầu năm
Chỉ tiêu				
Trái Phiếu SSI	-			1,700,000,000
Cổ phiếu MOMOTA	23,000,000,000			-
Cổ phiếu của Phú Thái	136,500,000,000			-
Cổ phiếu của Động lực	37,820,160,000			-
Cộng	197,320,160,000			1,700,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (DẠNG TÓM TẮT)

		Số đầu năm		Tăng trong kỳ		Kết chuyển vào chi phí SXKD trong	Số cuối quý
VI-9	Chi phí trả trước dài hạn						
	Chi phí trả trước		791,741,080		140,212,153	166,171,490	765,781,743
VI-10	Các khoản vay nợ ngắn hạn						
	Vay ngắn hạn			Số cuối quý			Số đầu năm
	Nợ dài hạn đến hạn trả			133,385,578,077			84,636,286,848
	Cộng			1,101,541,342			3,028,399,788
				134,487,119,419			87,664,686,636
VI-11	Phải trả người bán			29,780,239,387			31,003,692,776
	Chi tiêu			Số cuối quý			Số đầu năm
	Khách hàng khác			9,218,319,211			28,116,314,160
	Cộng			29,780,239,387			31,003,692,776
VI-11	Người mua trả tiền trước			8,911,844,700			4,989,912,823
	Doanh thu nhận trước			-			1,656,925,413
	Cộng			8,911,844,700			6,646,838,236
VI-12	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước						
	Chi tiêu		Số còn phải nộp đầu phải nộp	Số còn phải nộp cuối kỳ			
I.	Thuế	1,125,495,306	7,927,853,499	7,262,816,786	1,790,532,019		
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	414,117,017	763,468,441	1,177,585,458	-		
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	894,174,724	3,618,883,772	4,304,834,623	208,223,873		
3.	Thuế tiêu thụ đặc biệt				-		
4.	Thuế Xuất nhập khẩu	80,022,463	1,752,762,350	1,780,396,705	52,388,108		
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	(262,818,898)	1,792,738,936		1,529,920,038		
10.	Các loại thuế khác, trong đó:	35,718,450	703,767,362	496,868,871	242,616,941		
	Thuế thu nhập cá nhân	35,718,450	466,398,241	496,868,871	5,247,820		
	Tiền thuê đất		237,369,121		237,369,121		
	Thuế môn bài				-		
II.	Các khoản phải nộp khác	-	-		-		
1.	Các khoản phụ thu				-		
2.	Các khoản phí, lệ phí				-		
3.	Các khoản khác				-		
	Cộng	1,161,213,756	8,631,620,861	7,759,685,657	2,033,148,960		
V-13	Các khoản phải trả phải nộp khác						
	Chi tiêu		Số cuối quý				Số đầu năm
	BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN		171,472,712				85,599,134

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trưng Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (DẠNG TÓM TẮT)

Tài sản thừa chờ giải quyết	7,632,892	
Các khoản phải trả khác	20,759,127,362	29,671,334,209
Cộng	20,938,232,966	29,756,933,343

V-14 Vay và nợ dài hạn		
Chỉ tiêu	Số cuối quý	Số đầu năm
Phải trả dài hạn khác	1,928,304,350	530,557,570
Vay và nợ dài hạn	109,775,970,564	5,655,157,543
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	144,041,000	95,515,700
Vay dài hạn		
Nợ dài hạn		
Cộng	111,848,315,914	6,281,230,813

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số đầu năm trước	438,203,930,000	181,796,020,000	-	18,956,777,887
Tăng vốn trong kỳ				
Lợi nhuận tăng trong năm trước				
Trích lập các quỹ trong năm				
Số dư cuối năm trước	438,203,930,000	181,796,020,000	-	18,956,777,887
Số đầu năm nay	438,203,930,000	181,796,020,000	-	18,956,777,887
Tăng vốn trong kỳ				
Chia cổ tức bằng cổ phiếu				
Giảm cổ phiếu quỹ				
Lợi nhuận tăng trong kỳ				40,840,788,218
Số dư cuối năm nay	438,203,930,000	181,796,020,000	-	59,797,566,105

Doanh thu		
Chỉ tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Doanh thu hoạt động SXKD trong kỳ	105,942,258,220	98,251,213,330

Giảm trừ		
Chỉ tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Cộng	6,245,663,696	8,596,569,720

Giá vốn		
Chỉ tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Cộng	79,984,706,004	83,767,579,367

Doanh thu hoạt động tài chính		
Chỉ tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
+ Lãi tiền gửi, tiền cho vay	69,732,072	10,224,133
+ Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	4,800,000,000	
+ Lãi bán ngoại tệ	-	
+ Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2,291,922,568	2,244,020
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (DẠNG TÓM TẮT)

+ Lãi bán hàng trả chậm	-	
+ Doanh thu hoạt động tài chính khác	221,000,120	624,004,124
Cộng	7,382,654,760	636,472,277
Chi phí tài chính		
Chi tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
+ Chi phí lãi vay	839,369,031	1,387,945,620
+ Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	3,180,200,381	
+ Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	
+ Lỗ bán ngoại tệ	-	
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	158,468,532	64,382,210
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
+ Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	
+ Chi phí tài chính khác	-	
Cộng	4,178,037,944	1,452,327,830
Chi phí bán hàng		
Chi tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
+ Chi phí nhân viên	3,543,630,222	396,260,013
+ Chi phí vật liệu, bao bì	3,688,691,665	429,406,969
+ Chi phí dụng cụ, đồ dùng		147,540
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	152,998,479	52,098,964
+ Chi phí bảo hành	26,121,243	36,295
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,804,257,732	650,924,233
+ Chi phí bằng tiền khác	1,383,753,123	310,069,323
Cộng	10,599,452,464	1,838,943,337
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
+ Chi phí nhân viên quản lý	1,047,279,417	856,261,295
+ Chi phí vật liệu quản lý		1,001,864
+ Chi phí đồ dùng văn phòng		1,242,000
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	298,446,349	206,716,884
+ Thuế, phí và lệ phí	51,029,860	142,522,510
+ Chi phí dự phòng	-	
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,727,223,566	446,269,490
+ Chi phí bằng tiền khác	450,907,360	163,383,178
Cộng	3,574,886,552	1,817,397,221
Thu nhập khác		
Chi tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Thu khác	36,961,050	1,290,715,503
Cộng	36,961,050	1,290,715,503
Chi phí khác		
Chi tiêu	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Phạt hợp đồng	-	
Chi khác	451,853	1,339,785,057
Cộng	451,853	1,339,785,057

VII Những thông tin khác**1 Các bên liên quan****Mối quan hệ**

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Mới A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (DẠNG TÓM TẮT)

Công ty cổ phần Alphanam

Công ty cổ phần Alphanam Cơ Điện

Công ty cổ phần Alphanam Miền Trung

Công ty cổ phần Alphanam Sài Gòn

Công ty liên doanh Fuji - Alpha

Công ty cổ phần Alphanam - Vinaconex

Công ty mẹ

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

Công ty con cùng tập đoàn

2 Công nợ với các bên liên quan*** Các khoản phải thu (TK 131)**

- Công ty CP Alphanam Miền Trung	3,058,474,155
- Công ty CP Alphanam Cơ Điện	5,413,272,538
- Công ty Liên doanh Fuji-Alpha	663,874,243
- Công ty CP Alphanam Sài Gòn	(150,275,492)
- Cty CP ĐT&PT Vinaconex-Alphanam	597,137,893

*** Các khoản phải trả (TK331)**

- Công ty CP Alphanam Miền Trung	4,637,599,981
- Công ty CP Alphanam Cơ Điện	(607,508,807)
- Công ty CP Alphanam Sài Gòn	359,930,896
- Công ty Liên doanh Fuji-Alpha	2,117,962,250

*** Các khoản phải trả khác (TK338)**

- Công ty CP Alphanam Miền Trung	429,964,225
- Công ty CP Alphanam Sài Gòn	371,623,916
- Cty CP ĐT&PT Vinaconex-Alphanam	674,566,508

*** Các khoản phải thu khác (TK138)**

- Công ty CP Alphanam Cơ Điện	20,000,000
- Công ty CP Alphanam Sài Gòn	988,888,900
- Công ty CP Đầu tư Alphanam	4,800,000,000
- Công ty Liên doanh Fuji-Alpha	3,177,933,040

*** Đầu tư vào Công ty con (TK221)**

- Công ty CP Alphanam Miền Trung	48,480,000,000
- Công ty CP Alphanam Cơ Điện	61,200,000,000
- Công ty Liên doanh Fuji-Alpha	48,000,000,000
- Công ty CP Alphanam Sài Gòn	38,990,000,000
- Cty CP ĐT&PT Vinaconex-Alphanam	91,440,800,000

*** Vay ngắn hạn (TK311)**

- Công ty CP Alphanam Miền Trung	12,426,400,000
----------------------------------	----------------

3 Giải trình về việc lợi nhuận quý III năm 2010 tăng so với cùng kỳ năm 2009

Lợi nhuận trước thuế Quý III năm 2009 :	1,166,316,817
Lợi nhuận trước thuế Quý III năm 2010 :	8,778,675,517

Do năm 2009 Công ty chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế nên kết quả kinh doanh năm 2009 nói chung và quý III /2009 nói riêng tăng trưởng ở mức thấp bên cạnh đó lợi nhuận tăng trưởng kém do công ty phải bù lỗ cho một số khoản đầu tư tài chính. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty từ đầu năm đến nay vẫn phát triển bình thường không có gì đột biến, kết quả kinh doanh đạt được theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 mà Ban lãnh đạo công ty xây dựng và đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Kế toán trưởng



Lập ngày 25 tháng 10 năm 2010

Tổng giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Hải¹²